BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96 /BC-BTP	*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023*

BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022

Ngày 05/01/2018, Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã ký kết Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022 (sau đây gọi tắt là Chương trình phối hợp). Trên cơ sở báo cáo của **52/63** tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ý kiến thống nhất với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Tư pháp báo cáo tổng kết Chương trình phối hợp như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện

1.1. Ở trung ương

Hàng năm, Bộ Tư pháp và TWHLPNVN đã phối hợp ban hành các Kế hoạch liên ngành[1] về việc thực hiện Chương trình để hướng dẫn cơ quan Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ (HLHPN) các cấp. Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (TWHLPNVN) đã hướng dẫn thực hiện các nội dung phối hợp, lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm của Bộ và Hội. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức triển khai nội dung chương trình phối hợp được hai ngành thực hiện trên cơ sở xác định đối tượng ưu tiên theo đặc thù của mỗi ngành, theo đó, đã thực hiện một số hoạt động chỉ đạo điểm tại cơ sở (chủ yếu là các vùng sâu, vùng xa) nhằm bồi dưỡng, nâng cao

[1] Kế hoạch số 2340/KHLN-BTP-HLHPNVN ngày 28/6/2018 thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2018; Kế hoạch số 1682/KHLN-BTP-HLHPNVN ngày 13/5/2019 thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2019; Kế hoạch số 2065/KHLN-BTP-HLHPNVN ngày 09/6/2020 thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2020; Kế hoạch số 1340/KHLN-BTP-HLHPNVN ngày 06/5/2021 thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN giữa Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 2021.

chất lượng đội ngũ cán bộ Hội làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý (TGPL), tư vấn pháp luật (TVPL), hòa giải ở cơ sở (HGOCS) cho phụ nữ, đội ngũ báo cáo viên pháp luật (BCVPL), trợ giúp viên pháp lý (TGVPL), cộng tác viên pháp lý (CTVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL), hòa giải viên ở cơ sở (HGVOCS); đồng thời, thực hiện các hoạt động PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS trực tiếp tới cán bộ, hội viên phụ nữ.

Để đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp, Bộ Tư pháp đã thống nhất với TWHLPNVN ban hành Công văn số 1504/BTP-PBGDPL ngày 11/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tổng kết Chương trình phối hợp gửi Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.2. Ở địa phương

Để triển khai thực hiện Chương trình phối hợp, qua theo dõi có **39/63** Sở Tư pháp và tỉnh, thành Hội phụ nữ đã ký kết Chương trình phối hợp[2] hoặc ban hành Kế hoạch liên ngành[3]. Bên cạnh đó, nhiều địa phương cũng đã chủ động xây dựng Kế hoạch hàng năm, có văn bản đôn đốc thực hiện Chương trình, ban hành Kế hoạch phối hợp, tiến hành tổng kết giai đoạn 2018-2022.

Tại một số địa phương, 100% huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp[4]; tổ chức hội nghị triển khai nội dung Chương trình phối hợp cho lãnh đạo chủ chốt của các ngành, đoàn thể, HLHPN các cấp và công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh[5]; đưa công tác PBGDPL vào thang điểm thi đua hàng năm của Hội LHPN cấp huyện và là nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi, tổ Hội; lựa chọn xã điểm để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm các công tác TGPL, TVPL, HGOCS[6].

Trong quá trình phối hợp, hai ngành đã chú trọng lồng ghép chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình với các chương trình, đề án về PBGDPL, TGPL cho phụ nữ trên địa bàn; lồng ghép với các cuộc vận động, phong trào thi đua do Hội Phụ nữ phát động. Phối hợp trao đổi thông tin nhằm giúp các cấp Hội phụ nữ và ngành Tư pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp, quan tâm thực hiện kiểm tra, đánh giá tình hình, nắm bắt khó khăn, hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ bảo đảm triển khai hiệu quả Chương trình.

---

[2] Bà Rịa–Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lawsk, Đắk Nông, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hải Phòng, Hậu Giang, TP Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Hưng Yên, Kon Tun, Lạng Sơn, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Thái Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

[3] Đà Nẵng, Đồng Nai, Hải Dương, Lâm Đồng, Long An, Nghệ An, Tiền Giang, Trà Vinh.

[4] Bắc Giang, Cà Mau, Đắk Nông, Điện Biên, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Yên Bái.

[5] Cà Mau, Thái Bình…

[6] tỉnh Nam Định đã tổ chức lựa chọn xã điểm để thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm các công tác TGPL, TVPL, HGOCS

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

a) Ở trung ương:

Hàng năm, Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN đều phối hợp tổ chức các hoạt động cụ thể nhằm tăng cường PBGDPL cho phụ nữ[7]. Ở giai đoạn này, hai cơ quan đã có sự phối hợp sâu hơn về nội dung, hình thức PBGDPL. TWHLHPNVN trong phạm vi chức năng nhiệm vụ đã thực hiện các hoạt động PBGDPL cho phụ nữ như: Triển khai phổ biến các văn bản pháp luật mới có liên quan tới phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam - 09/11 tại cơ quan TW Hội và một số tỉnh[8]; tổ chức tuyên truyền về phòng chống mua bán người[9], về phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống mua bán người[10]; lồng ghép phổ biến pháp luật vào các hoạt động, sự kiện khác của Hội và hướng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đất nước như: phổ biến pháp luật về bầu cử Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Công tác PBGDPL của TWHLHPN có điểm mới là đã lựa chọn các nội dung pháp luật sát với nhu cầu và tình hình thực tiễn của phụ nữ, hội viên, tổ chức một số hoạt động điểm làm cơ sở hướng dẫn và nhân rộng hình thức triển khai cho cấp tỉnh, như: Tổ chức tập huấn, đối thoại luật pháp chính sách (về hôn nhân-gia đình, về phòng, chống mua bán người, về phòng chống xâm hại phụ nữ, trẻ em v.v); đồng thời, tập trung, PBGDPL theo các đối tượng phù nữ đặc thù, hoặc theo vùng miền (nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số, nhóm phụ nữ ở vùng có nguy cơ cao bị mua bán v.v).

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tham gia công tác HGOCS cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, trong đó có HGV nữ[11].

TWHLHPN Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn các cấp Hội phối hợp với Sở Tư pháp và các ngành liên quan như: Trường Chính trị tỉnh, Hội Luật gia tỉnh... tổ chức phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở, bồi dưỡng kỹ năng và nâng cao kiến thức cho đội ngũ HGV nữ, BCVPL, TTVPL.

---

[7] Biên soạn tài liệu về pháp luật dành cho hội viên phụ nữ; biên soạn các chuyên đề về kỹ năng PBGDPL cho các đối tượng đặc thù: nạn nhân bạo lực gia đình; nạn nhân mua bán người; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật hàng năm; Phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền chính sách, pháp luật về giới và bình đẳng giới; Lồng ghép giáo dục giới và bình đẳng giới vào chương trình học tập pháp luật của học sinh, sinh viên. Hướng dẫn xây dựng tủ sách pháp luật, câu lạc bộ pháp luật; kiểm tra, giám sát thực hiện công tác PBGDPL...

[8] Hòa Bình, Sơn La, Hải Dương

[9] Cao Bằng, Lai Châu

[10] Thanh Hoá

[11] Từ năm 2020-2022, đã tổ chức 16 lớp tập huấn về bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở.

b) Ở địa phương

Hai ngành thường xuyên chỉ đạo, triển khai PBGDPL cho phụ nữ trên địa bàn, tập trung phổ biến các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, các văn bản pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hộ tịch, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Phòng, chống mua bán người; phổ biến nội dung các chính sách, quy định pháp luật có liên quan tới quyền và nghĩa vụ trong lao động sản xuất, phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

Nội dung phổ biến được thực hiện thông qua các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương như: tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật, tổ chức cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật; qua việc phát hành tài liệu; phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua tủ sách pháp luật; sinh hoạt chi, tổ, hội, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt đội/ nhóm; lồng ghép với sinh hoạt Ngày Pháp luật định kỳ; thông qua thực hiện các chương trình, hoạt động của Hội Phụ nữ; thường xuyên cập nhật, đăng tải các tài liệu PBGDPL như: Sổ tay hỏi - đáp, tờ gấp, video clip tiểu phẩm pháp luật, chương trình phóng sự, tọa đàm; các tin, bài viết phản ánh các hoạt động PBGDPL cũng như các quy định pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trên Cổng/Trang thông tin điện tử của địa phương, cơ quan, trên các nền tảng trang mạng xã hội (zalo, facebook, trang fanpage…). Ngoài ra, hoạt động PBGDPL cho phụ nữ ở địa phương còn được kết hợp thực hiện thông qua các đợt TGPL, TVPL tại cơ sở.

Bên cạnh đó, công tác HGOCS luôn có sự tham gia, đóng góp tích cực của các hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ. Hàng năm Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cấp hội rà soát, kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho các hòa giải viên góp phần nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, tỷ lệ các vụ việc hòa giải thành ngày càng cao. Những năm qua, các tổ HGOCS đã tiến hành hoà giải thành công nhiều vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp có liên quan đến phụ nữ. Các Tổ hòa giải đều có thành viên là nữ theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Từ năm 2018-2022, theo báo cáo của **52** địa phương, đã tiếp nhận **trên 112.530** vụ việc hòa giải ở cơ sở có Hội phụ nữ tham gia, trong đó hòa giải thành **88.725** vụ việc (chiếm 80%). Nhiều địa phương, đội ngũ hòa giải viên nữ đã hoạt động rất tích cực, chủ động, giải quyết được nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em gái. Các lĩnh vực hòa giải viên nữ thường tham gia là hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, dân sự, đất đai, môi trường...Thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở, các thành viên tổ hòa giải cũng đã kịp thời phổ biến những kiến thức pháp luật nhất định giúp người dân nâng cao nhận thức về pháp luật và nắm được những nội dung pháp luật liên quan đến vụ việc, góp

phần củng cố tình làng nghĩa xóm, tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân.

Nhiều mô hình PBGDPL được chú trọng xây dựng và đã có hiệu quả trong thực tế, như: mô hình "Tổ phụ nữ không có chồng, con, hội viên vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội", mô hình Câu lạc bộ "Phụ nữ dân tộc/ Chăm/ Tà Mun/ Khơme với công tác tuyên truyền pháp luật", Câu lạc bộ "Phụ nữ nông dân với công tác tuyên truyền pháp luật"... Địa phương đã sử dụng được đội ngũ cán bộ phụ nữ là người dân tộc ít người, người có tôn giáo, người có cùng ngành nghề thực hiện việc phổ biến pháp luật, vận động chấp hành pháp luật trong phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ tôn giáo, phụ nữ có cùng ngành nghề...

2.2. Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

a) Ở trung ương: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, hai ngành đã tổ chức các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện TGPL cho các đối tượng, trong đó có phụ nữ.

Về phía Bộ Tư pháp: hàng năm, Bộ Tư pháp đều thực hiện các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý, trong đó có truyền thông về trợ giúp pháp lý cho phụ nữ; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó có kỹ năng trợ giúp pháp lý cho phụ nữ thuộc diện được trợ giúp pháp lý, đồng thời, chỉ đạo các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện truyền thông hoặc thông qua các hoạt động nghiệp vụ lồng ghép truyền thông trợ giúp pháp lý cho phụ nữ là trẻ em gái, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân của mua bán người có khó khăn về tài chính…để họ hiểu được quyền được trợ giúp pháp lý, từ đó tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của nhà nước.

Trong giai đoạn 2018-2022, Bộ Tư pháp đã tổ chức các hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về công tác tư vấn pháp luật của các địa phương trong đó chú trọng trao đổi về kỹ năng, kinh nghiệm tư vấn pháp luật cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (trẻ em vi phạm pháp luật, phụ nữ/trẻ em là nạn nhân của bạo lực...); tổ chức 06 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho gần 300 luật sư, tư vấn viên pháp luật trực thuộc hội phụ nữ, các Đoàn luật sư và một số đoàn thể khác.

Ngoài ra, trong quá trình quản lý, đặc biệt nhân tháng hành động vì trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật…Bộ Tư pháp đã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng này, đặc biệt là trẻ em mồ côi trong đại dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, trong các vụ việc bạo lực gia đình; chỉ đạo các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước kịp thời vào cuộc đối với các vụ việc "nóng" được đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng… Có thể nói,

tất cả các vụ việc liên quan đến đối tượng được TGPL mà báo chí quan tâm thì các địa phương đều vào cuộc kịp thời[12].

Về phía TWHLHPNVN: TWHLHPNVN đã thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và xử lý đơn thư. Đối với một số vụ việc liên quan đến thi hành án, Hội phối hợp với Bộ Tư pháp để nắm thêm thông tin về vụ việc và tham vấn ý kiến trong quá trình giải quyết vụ việc.

TW Hội LHPN Việt Nam thực hiện TVPL cho phụ nữ thông qua hoạt động tư vấn tại Phòng Tiếp công dân của cơ quan, thông qua các buổi đối thoại trực tiếp của lãnh đạo Hội với hội viên, phụ nữ và thông qua các đợt truyền thông, PBGDPL. TW Hội tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp và đơn vị chức năng để thực hiện TVPL cho phụ nữ, trong đó, kết nối và phối hợp chặt chẽ với đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc rà soát, đánh giá và xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến TGPL, TVPL cho phụ nữ. Mô hình Văn phòng Dịch vụ một điểm đến (OSSO) hỗ trợ tái hòa nhập bền vững cho phụ nữ di cư hồi hương và gia đình của họ, được thành lập và vận hành tại 5 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Cần Thơ và Hậu Giang. Trong quá trình triển khai hoạt động và vận hành mô hình Văn phòng OSSO, Hội và ngành Tư pháp đã có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết những khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý cho phụ nữ di cư kết hôn trở về Việt Nam.

Ngoài ra, TWHLHPNVN còn chủ trì, phối hợp với Trung tâm TGPL thuộc Sở Tư pháp một số tỉnh, thành tổ chức đối thoại, TVPL, TGPL cho hội viên phụ nữ và người dân về các nội dung như: hôn nhân và gia đình; phòng chống bạo lực gia đình, mua bán người; hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

b) Ở địa phương

Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh đã quan tâm, chủ động tiếp cận, xử lý các thông tin liên quan đến người được TGPL là phụ nữ để kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các Trung tâm TGPL đã lồng ghép nội dung bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống xâm hại tình dục trong các hoạt động truyền thông về TGPL hay thông qua các vụ việc TGPL cụ thể đã góp phần bảo đảm kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL là phụ nữ; Lồng ghép PBGDPL cho phụ nữ trong các đợt TGPL tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; cung cấp mẫu đơn yêu cầu TGPL đến các cấp Hội phụ nữ, thực

[12] Vụ việc thiếu nữ dưới 16 tuổi bị PGĐ 01 công ty hiếp dâm ở Bình Thuận; vụ việc bé gái bị hàng xóm hiếp dâm ở Bình Dương; …

hiện các vụ việc TGPL liên quan đến phụ nữ, trẻ em gái khi họ có yêu cầu trợ giúp pháp lý; thực hiện TVPL cho phụ nữ tại Trung tâm. Theo báo cáo

Trung tâm trợ giúp pháp lý, các chi nhánh của Trung tâm đã phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ các cấp triển khai việc khảo sát nhu cầu TGPL nhằm xác định những lĩnh vực pháp luật nào người dân có nhiều vướng mắc, cần phải tập trung giải quyết; lồng ghép nội dung bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống xâm hại tình dục trong các hoạt động truyền thông về TGPL; đồng thời, thực hiện nhiều hình thức trợ giúp phù hợp với đối tượng tiếp cận: tư vấn, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng; tổ chức TVPL, tập huấn kiến thức pháp luật mới, kỹ năng TGPL cho đội ngũ cộng tác viên TGPL; phát hành miễn phí tài liệu pháp luật; giới thiệu phụ nữ là đối tượng được TGPL đến tổ chức thực hiện TGPL để được trợ giúp miễn phí... Thông qua các hoạt động này đã bảo đảm kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL là phụ nữ, góp phần nâng cao nhận thức cho chị em phụ nữ nói chung, phụ nữ là người được TGPL nói riêng về hoạt động TGPL.

Sở Tư pháp các tỉnh, thành hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội LHPN Việt Nam cấp tỉnh tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ phụ nữ làm công tác TVPL và giải đáp những vướng mắc pháp luật cho hội viên phụ nữ, như: tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ TVPL; đánh giá và đề xuất hoàn thiện mô hình tổ chức, hoạt động TVPL; TVPL tại Trung tâm tư vấn pháp luật của Hội LHPN bằng nhiều hình thức (tư vấn trực tiếp, trả lời bằng văn bản; tổ chức các cuộc TVPL; cung cấp thông tin pháp luật; cử luật sư – cộng tác viên của Trung tâm tham gia tố tụng để bào chữa, đại diện cho phụ nữ là nạn nhân của bạo lực, buôn bán phụ nữ khi có yêu cầu; thông qua sinh hoạt các mô hình CLBPL, CLBTGPL...).

Trong thực hiện các nội dung phối hợp, Hội LHPN các tỉnh, thành phố đã chủ động thực hiện và xây dựng các mô hình TVPL phù hợp với các đối tượng phụ nữ, bước đầu có hiệu quả để nhân rộng như: mô hình Tổ tư vấn cộng đồng tại Tp Hồ Chí Minh và một số tỉnh Đông Nam bộ, mô hình kết hợp nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ hôn nhân gia đình với Trung tâm tư vấn pháp luật tại Hải Phòng; mô hình tổ chức triển khai lồng ghép các buổi phổ biến, tư vấn với TGPL tại Hà Nam, người tham dự sẽ vừa được PBGDPL, giải đáp các vướng mắc pháp luật liên quan và được TGPL trực tiếp, tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức so với việc phải đến trực tiếp trụ sở của Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý. Theo báo cáo của 52 địa phương, trong 05 năm qua có gần 35. 670 Hội viên HPN làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

2.3. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật

a) Ở Trung ương: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, Bộ Tư pháp đã lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo; thẩm định đối với đề nghị xây dựng các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Trong quá trình xây dựng, thẩm định các dự án Luật, Bộ Tư pháp luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo là bảo đảm bình đẳng giới, tôn trọng và bảo đảm thực hiện quyền con người trong lĩnh vực dân sự, hình sự, hộ tịch, hôn nhân và gia đình; bảo vệ bà mẹ, trẻ em và những người yếu thế trong xã hội; quyền, lợi ích của người khác, của nhà nước và xã hội. Thành phần Ban soạn thảo, Tổ biên tập luôn bảo đảm tỷ lệ hợp lý về giới, đồng thời, bảo đảm có sự tham gia của đại diện một số cơ quan liên quan đến bình đẳng giới.

TWHLHPN Việt Nam thường xuyên mời đại diện Bộ Tư pháp tham dự và phát biểu ý kiến tại các Hội thảo tham vấn về lồng ghép giới trong các dự thảo luật do Hội tổ chức.

b) Ở địa phương:

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các địa phương luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới, chú ý vận dụng các quy định về bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em đầy đủ, chính xác; không có văn bản quy phạm pháp luật nào có nội dung bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chứa các quy định liên quan đến bình đẳng giới đều được các cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến góp ý của HLHPN tỉnh và được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL. Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến tham gia và thẩm định, giữa Sở Tư pháp và Hội LHPN một số tỉnh, thành phố đều có sự phối hợp, trao đổi nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý của các văn bản QPPL ở địa phương có liên quan đến bình đẳng giới. Đồng thời, Sở Tư pháp và Hội LHPN tỉnh còn tham gia các Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh[13], qua đó, đóng góp ý kiến, tham gia xây dựng, triển khai thực hiện luật pháp, chính sách có liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Hội LHPN tỉnh đã chủ động tham mưu, khuyến nghị đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để có chính sách, chế độ cho phụ nữ, tích cực rà soát, nghiên cứu chính sách, chương trình, đề án, quy định hiện hành có liên quan đến bình đẳng giới, phụ nữ, trẻ em.

2.4. Bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và ngành Tư pháp

[13] Vĩnh Phúc, Cao Bằng

a) Ở Trung ương

Xác định đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ là lực lượng nòng cốt, góp phần chuyển tải các chủ trương, chính sách pháp luật đến với cán bộ và Nhân dân.

Bên cạnh đó, hàng năm Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN đều phối hợp rà soát đội ngũ báo cáo viên pháp luật trung ương, trong đó có cán bộ, công chức công tác tại TWHLHPNVN. Hiện nay, Hội LHPN Việt Nam có 21 báo cáo viên pháp luật cấp trung ương; Hai ngànhthực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này ở cơ sở lồng ghép thông qua thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các Chương trình, Đề án có liên quan tới PBGDPL, TGPL, TVPL, LGG của Bộ Tư pháp và TWHLHPNVN.

b) Ở địa phương

Công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ ở cơ sở được hai ngành quan tâm thực hiện. Đội ngũ này ngày càng được tăng cường về số lượng và nâng cao về chất lượng. Theo báo cáo của **52** địa phương, hiện nay có gần **375.000** hội viên Hội phụ nữ làm công tác PBGDPL, TVPL, HGOCS. Hàng năm, đội ngũ này được tập huấn, bồi dưỡng thông qua việc tổ chức các hội nghị phổ biến pháp luật trực tiếp, tập trung vào các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp tới phụ nữ, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới[14].

Việc khảo sát trình độ chuyên môn, kỹ năng của lực lượng cán bộ Hội phụ nữ trong thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ được một số địa phương chú trọng để nắm bắt tình hình và có giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ[15]. Định kỳ hàng năm, Hội LHPN các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các cấp Hội củng cố, rà soát đội ngũ công tác viên là cán bộ, hội viên phụ nữ; thành lập các Câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật (như CLB phòng, chống tội phạm, CLB phòng, chống bạo lực gia đình; CLB "5 không, 3 sạch"…), tạo môi trường sinh hoạt, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, các kỹ năng liên quan cho hội viên phụ nữ.

Các Trung tâm TGPL nhà nước và các Chi nhánh của Trung tâm đã có các hoạt động khuyến khích, tạo điều kiện để hội viên phụ nữ có đủ tiêu chuẩn tham gia làm cộng tác viên TGPL và thực hiện các vụ việc TGPL, nhất là các vụ việc liên quan đến bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống buôn bán người; huy động hội viên phụ nữ tham gia đóng góp, hỗ trợ hoặc phối hợp triển khai các hoạt động TGPL ở cơ sở.

---

[14] như Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Phòng, chống mua bán người; Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, các văn bản pháp luật về phòng, chống tội phạm, dân sự, hình sự….

[15] Cao Bằng, Long An, Hà Nội

2.5. Tham gia giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách và góp ý, tham gia xây dựng pháp luật.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý, tham gia xây dựng pháp luật được Hội LHPN các cấp quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả, qua đó tạo cơ hội cho cán bộ, hội viên phụ nữ được thể hiện quan điểm, chính kiến của mình đối với Đảng, chính quyền các các cấp, thể hiện trách nhiệm của tổ chức Hội và các tầng lớp cán bộ, hội viên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Sau giám sát, các cấp Hội đều có báo cáo và có văn bản kiến nghị, đề xuất được cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng tiếp thu, chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở đó đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm tiếp tục thực hiện tốt các văn bản, luật, chính sách được giám sát, trong đó tham gia góp ý một số dự thảo Luật, dự thảo Nghị định như: Bộ luật Lao động sửa đổi, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật bảo về quyền lời người tiêu dùng, Luật Đất đai (sửa đổi); Nghị định quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số... và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân...

Bên cạnh đó Hội LHPN cấp tỉnh cũng thường xuyên tổ chức các tọa đàm chuyên đề nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền

2.6. Lồng ghép hiệu quả nội dung Chương trình phối hợp vào các chương trình, đề án đang triển khai có liên quan để tăng nguồn lực hỗ trợ hoạt động PBGDPL, TVPL, TGPL cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Việc thực hiện Chương trình phối hợp còn được Sở Tư pháp, các cấp Hội LHPN tổ chức lồng ghép trong các Đề án về PBGDPL (theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021); Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" (ban hành theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2018 - 2027" và các Chương trình, Kế hoạch khác có liên quan. Từ việc tổ chức thực hiện lồng ghép đã tăng nguồn lực hỗ trợ hoạt động PBGDPL, TVPL, TGPL cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các hình thức, biện pháp phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình có hiệu quả trên thực tế

Việc phối hợp triển khai Chương trình được thực hiện thông qua nhiều hình thức phù hợp với thực tế của từng địa phương. Nhiều địa phương đã vận dụng và đổi mới cách làm, đạt hiệu quả trên thực tế như: tổ chức triển khai các buổi phổ biến, tư vấn và TGPL cùng lúc giúp người tham dự sẽ vừa được PBGDPL, giải đáp các vướng mắc pháp luật liên quan và được TGPL trực tiếp, tiết kiệm thời gian, chi phí tổ chức (Hà Nam); kết hợp nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ hôn nhân gia đình cho Trung tâm tư vấn pháp luật (nay đã đổi tên thành Trung tâm Tư vấn pháp luật, hỗ trợ hôn nhân và gia đình) thực hiện (Hải Phòng); đổi mới sinh hoạt của các CLB qua việc giúp chị em nghiên cứu tài liệu, đọc báo, nghe đài, giao lưu văn nghệ, trao đổi kinh nghiệm, trau dồi kiến thức luật pháp, chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, xóa đói giảm nghèo… góp phần tích cực trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức về pháp luật cho phụ nữ (Long An, Hà Nội); chọn huyện, xã chỉ đạo điểm việc triển khai chương trình (Sơn La), xây dựng mô hình "địa chỉ tin cậy" (Bắc Giang, Bắc Kạn), "Tiếng kẻng bình yên" (Hà Giang, Quảng Bình); mô hình "Tổ tư vấn pháp luật" tại cơ sở (Bà Rịa – Vũng Tàu); Mô hình "Tổ kết nối thông tin" (Bà Rịa – Vũng Tàu); thông qua mô hình CLB "Vì mọt mái ấm bình yên" (Cà Mau); CLB "Nữ tôn giáo/ chức sắc, chức việc tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật"... địa phương đã sử dụng đội ngũ cán bộ phụ nữ là người dân tộc thiểu số, người có tôn giáo, người có cùng ngành nghề thực hiện việc phổ biến pháp luật, vận động chấp hành pháp luật trong phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ tôn giáo, phụ nữ có cùng ngành nghề (Tây Ninh)...

4. Công tác tổ chức sơ kết, tổng kết và kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình

Trong 05 năm, ở trung ương và địa phương, việc kiểm tra, đánh giá tình hình, nắm bắt khó khăn, hạn chế và đề ra phương hướng, nhiệm vụ bảo đảm triển khai Chương trình được cơ quan Tư pháp, Hội phụ nữ các cấp quan tâm thực hiện. Trong đó chú trọng lồng ghép với kiểm tra định kỳ hàng năm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, các chương trình, đề án về PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS, LGG và công tác Hội. Các cấp Hội còn tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trực tiếp tới gia đình, phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới như thi hành Luật Bình đẳng giới; thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước; qua thực hiện Kế hoạch vì sự tiến bộ phụ nữ của hai ngành...

5. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình ở trung ương, địa phương nhìn chung còn hạn hẹp, chủ yếu được lồng ghép trong kinh phí thường xuyên được phê duyệt định kỳ hàng năm của cơ quan Tư pháp (hoặc từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL) và của các cấp Hội phụ nữ. Ngoài ra các địa phương còn tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác. Việc huy động các nguồn lực khác ngoài kinh phí của ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Chương trình chưa được chú trọng.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về hiệu quả:

Qua 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp, ngành Tư pháp và Hội LHPN các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao. Việc triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình được thực hiện gắn với công tác tư pháp, công tác Hội và các chương trình, đề án về PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ.

Hội phụ nữ các cấp đã có sự chủ động đổi mới nội dung, phương pháp PBGDPL nên đã thu hút được đông đảo cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia, thông qua đó cán bộ, hội viên phụ nữ có ý thức chủ động tìm hiểu pháp luật, tiếp cận với kiến thức pháp luật qua nhiều kênh thông tin, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác hoà giải ở cơ sở được phối hợp thực hiện tốt, những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nhân dân được giải quyết đã góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật ở cơ sở; hạn chế đơn thư, khiếu kiện trong nhân dân, giúp cho các cơ quan nhà nước giảm áp lực trong việc giải quyết đơn thư khiếu kiện.

Hội LHPN với cơ quan Tư pháp các cấp đã phối hợp chặt chẽ hơn trong việc hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ tạo điều kiện để Hội LHPN tham gia và theo dõi việc giải quyết các vụ việc. Qua đó, giúp cho cán bộ, hội viên phụ nữ nói riêng và nhân dân nói chung nâng cao hiểu biết về pháp luật và thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và pháp luật, nâng cao trách nhiệm góp phần giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tồn tại, hạn chế

- Sự phối hợp giữa hai ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình chưa được thường xuyên; hoạt động sơ kết việc thực hiện Chương

trình chưa được thực hiện theo định kỳ nên chưa cập nhật và phối hợp giải quyết đầy đủ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp; công tác phối hợp kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên.

- Chưa chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Một số cán bộ Hội phụ nữ còn lúng túng và gặp nhiều khó khăn trong thực hiện công tác PBGDPL, TVPL, TGPL, tra cứu văn bản, tham gia xây dựng, phản biện xã hội cũng như giám sát việc thực hiện pháp luật ở địa phương

- Khả năng tiếp cận thông tin về pháp luật của phụ nữ còn hạn chế, nhất là phụ nữ là người khuyết tật hay nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; quyền được thông tin về pháp luật của phụ nữ chưa được bảo đảm thực hiện đầy đủ; định kiến về giới còn tồn tại trong gia đình; tình trạng phụ nữ bị bạo hành vẫn xảy ra tại một số địa phương có địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số nhiều.

- Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đã được đổi mới nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu về pháp luật của phụ nữ; hoạt động của một số mô hình còn mang tính hình thức.

- Kinh phí bố trí triển khai các nhiệm vụ của Chương trình phối hợp rất hạn chế, chủ yếu là lồng ghép nên làm ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai hoạt động cũng như kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nhận thức, trách nhiệm về công tác PBGDPL cho phụ nữ ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa sâu sát, chưa nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở. Sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Hội LHPN một số địa phương được thường xuyên. Công tác PBGDPL, TGPL, TTVPL, HGVOCS chủ yếu được thực hiện gắn với nhiệm vụ chuyên môn của hai ngành.

- Đội ngũ làm công tác PBGDPL, TGPL, TTVPL cho phụ nữ chất lương chưa đồng đều, còn ít người biết tiếng dân tộc thiểu số nên gây khó khăn trong quá trình giao tiếp, tư vấn hỗ trợ cho phụ nữ là người dân tộc thiểu số.

- Việc triển khai Chương trình phối hợp cũng bị gián đoạn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 nên nhiều nhiệm vụ của Chương trình đã không được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực hiện Chương trình.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các bên ký kết Chương trình; phát huy vai trò của cơ quan tư pháp, hội phụ nữ trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về triển khai chương trình phối hợp thường xuyên, có chiều sâu, hướng mạnh về cơ sở và tập trung theo từng đối tượng, theo địa bàn và từng thời điểm.

3.2. Đổi mới nội dung, hình hức, phương pháp phù hợp, liên quan mật thiết với từng nhóm đối tượng phù hợp với từng vùng miền, các vấn đề thực tế cuộc sống đang được dư luận xã hội quan tâm. Gắn việc thực hiện chương trình phối hợp với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị.

3.3. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ, HGOCS của các cấp Hội, đội ngũ cán bộ ngành tư pháp về lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; trong đó chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ nữ biết tiếng dân tộc hoặc là người dân tộc thiểu số.

3.4. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL, TGPL, TVPL cho phụ nữ, HGOCS và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật; đồng thời, có sự đầu tư thỏa đáng về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và chế độ đãi ngộ cho cán bộ làm công tác này.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PBGDPL, TGPL, TVPL CHO PHỤ NỮ, HGOCS TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về phương hướng

1.1. Tiếp tục phát huy những kết quả tích cực của việc thực hiện Chương trình phối hợp; ngành Tư pháp, Hội phụ nữ các cấp chủ động phối hợp trong triển khai lĩnh vực công tác; có biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện.

1.2. Tiếp tục kiện toàn, củng cố và xây dựng đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ; có cơ cơ chế, chính sách thu hút trợ giúp viên pháp lý, báo cáo viên pháp luật, luật sư, luật gia, các chuyên gia pháp lý làm cộng tác viên cho trung tâm tư vấn pháp luật thuộc tỉnh, thành Hội.

1.3. Tăng cường đầu tư các nguồn lực, biện pháp bảo đảm, đặc biệt là kinh phí cho công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật; có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ người làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và LGG trong xây dựng pháp luật.

2. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong thời gian tới

- Phát huy vai trò Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL của Hội phụ nữ các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực công tác gắn với thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật có hiệu quả.

- Chú trọng lồng ghép nội dung phổ biến các quy định pháp luật liên quan tới phụ nữ như pháp luật về giới, bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình... trong các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL, HGOCS, TVPL hằng năm. Lồng ghép phổ biến các quy định pháp luật liên quan tới phụ nữ trong các chương trình, đề án, dự án của Hội, của Bộ, ngành liên quan và của các địa phương.

- Tiếp tục chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ liên quan cho cán bộ làm công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật của các cơ quan Tư pháp địa phương, các cấp Hội phụ nữ;

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ. Xây dựng các mô hình, nhân rộng các cách làm hay đang được triển khai có hiệu quả. Ưu tiên PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ tại các địa bàn xa trung tâm, phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ ít được tiếp cận thông tin, nữ công nhân lao động nhập cư trên địa bàn và trong các khu công nghiệp và chế xuất. Chú trọng các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với các đối tượng phụ nữ, liên quan đến đời sống Nhân dân, hôn nhân và gia đình, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, lao động và việc làm, trách nhiệm của phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới…; Triển khai tốt Luật PBGDPL, Luật TGPL cho các hội viên, đặc biệt tăng cường thông tin tới các đối tượng được TGPL là nữ theo Luật TGPL; giới thiệu người được TGPL là nữ liên hệ tới Trung tâm TGPL nhà nước khi có nhu cầu TGPL. Nghiên cứu, xây dựng mô hình thực hiện công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ phù hợp với từng đối tượng, địa bàn;

- Huy động các tổ chức hành nghề luật, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho Hội viên phụ nữ; phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Hội phụ nữ.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phù hợp về ngân sách, tài chính phục vụ công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS cho phụ nữ, chú trọng hướng về cơ sở, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa; các vấn đề pháp luật cấp bách cần

được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước. Tăng cường đa dạng hóa nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, TGPL, TVPL, HGOCS có cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018 - 2022./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch TW Hội (để báo cáo);
- Các PCT TW Hội (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị liên quan của Bộ Tư pháp, Ban Chính sách-Luật pháp, TW Hội (để phối hợp thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để chỉ đạo thực hiện);
- Sở Tư pháp, Hội LHPN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp thực hiện);
- Lưu VT, Vụ PBGDPL, CSLP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tịnh